

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĐTC 2018 – 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2014 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2010 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên niên độ tài chính (“NĐTC”) 2018 – 2019 ngày 14/01/2019.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo quản trị của HĐQT về kết quả hoạt động trong NĐTC 2017 – 2018 và phương hướng hoạt động trong NĐTC 2018 – 2019 được trình bày chi tiết tại Văn kiện Đại hội.

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong NĐTC 2017 – 2018 và Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh hợp nhất trong NĐTC 2018 – 2019

1. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong NĐTC 2017 – 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch NĐTC 2017 – 2018	Thực hiện NĐTC 2017 – 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.908.000	1.873.735	98%
- Thành phẩm	Tấn	1.800.000	1.749.585	97%
- Phụ phẩm	Tấn	108.000	124.150	115%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	30.000	34.441	115%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.350	409	30%

2. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh hợp nhất trong NĐTC 2018 – 2019:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NĐTC 2017 – 2018	Kế hoạch NĐTC 2018 – 2019	So sánh với thực hiện NĐTC 2017 – 2018	
				Tuyệt đối	Tương đối
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.873.735	2.006.000	132.265	7%
<i>Thành phẩm</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.749.585</i>	<i>1.900.000</i>	<i>150.415</i>	<i>9%</i>
<i>Phụ phẩm</i>	<i>Tấn</i>	<i>124.150</i>	<i>106.000</i>	<i>(18.150)</i>	<i>(15%)</i>
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.441	31.500	(2.941)	(9%)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	409	500	91	22%

(*) Dựa trên giả định giá thép cán nóng trong NĐTC 2018 – 2019 là 470 USD/tấn.

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 3. a) Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trong NĐTC 2017 – 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. b) Thông qua giá trị các giao dịch với bên có liên quan đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán theo quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung a:

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Nội dung b (Người có quyền và lợi ích liên quan không biểu quyết):

Số lượng cổ phần tán thành: 65.353.102 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 4. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017; Báo cáo mức trích lập các quỹ chính thức của NĐTC 2017 – 2018; Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018

1. Báo cáo kết quả chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ thực hiện	Hình thức chi trả	Ngày chi trả
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	5% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 500 đồng)	Tiền mặt	16/04/2018
		5% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 500 đồng)	Tiền mặt	29/05/2018
2	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	10% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	06/07/2018

2. Báo cáo mức trích lập quỹ chính thức của NĐTC 2017 – 2018:

Lợi nhuận sau thuế đã kiểm toán trong NĐTC 2017 – 2018 là: **409.234.037.922 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ chín tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

Stt	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 16/01/2018	Tỷ lệ trích lập chính thức	Số tiền (Đồng)
1	Quỹ khen thưởng	Không quá 3% LNST hợp nhất	1% LNST hợp nhất	4.092.340.379
2	Quỹ phúc lợi	Không quá 1% LNST hợp nhất	1% LNST hợp nhất	4.092.340.379
3	Quỹ tài trợ, từ thiện	Không quá 3% LNST hợp nhất	1% LNST hợp nhất	4.092.340.379
Tổng cộng				12.277.021.137

3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các chức danh thuộc HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018:

3.1. Tổng mức thù lao, chi phí hoạt động trong NĐTC 2017 – 2018 cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT được chi trả trong hạn mức **1,5% x lợi nhuận sau thuế (“LNST”) hợp nhất đã kiểm toán** đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018 ngày 16/01/2018.

3.2. Mức thù lao cụ thể của HĐQT trong NĐTC 2017 – 2018 như sau:

Stt	Chức vụ	Thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 5. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2017 – 2018; Tỷ lệ trích lập các quỹ trong NĐTC 2018 – 2019; Tỷ lệ thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2018 – 2019; Mức thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận của NĐTC 2018 – 2019 cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGD và các CBQL khác

1. Phương án chi trả cổ tức của NĐTTC 2017 – 2018:

1.1 Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu

1.2 Tỷ lệ thực hiện: Tối đa 10%

1.3 Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2018 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán.

1.4 Các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu (gồm: thuế, phí, lệ phí...) sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.

1.5 Phương án thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Quyết định tỷ lệ chi trả, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả và phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật: Điều chỉnh tăng vốn điều lệ, lập phụ lục sửa đổi cho Điều lệ của Công ty, lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung và các thủ tục khác theo quy định pháp luật hoặc theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Kế hoạch & Đầu tư và các Cơ quan có thẩm quyền khác.
- Quyết định và thực hiện các thủ tục khác mà HĐQT xét thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.

2. Tỷ lệ trích lập các quỹ trong NĐTTC 2018 – 2019:

Stt	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập
1	Quỹ khen thưởng	Không quá 3% LNST hợp nhất
2	Quỹ phúc lợi	Không quá 1% LNST hợp nhất
3	Quỹ tài trợ, từ thiện	Không quá 3% LNST hợp nhất

3. Mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTTC 2018 – 2019:

3.1 Tỷ lệ thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTTC 2018 – 2019: **1,5% x LNST hợp nhất đã kiểm toán.**

3.2 Căn cứ vào tình hình SXKD trong NĐTTC 2018 – 2019, HĐQT sẽ quyết định mức thù lao, chi phí hoạt động cụ thể để chi trả cho thành viên HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT.

4. Mức thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận của NĐTTC 2018 – 2019 cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGD và CBQL khác:

4.1 Điều kiện chi thưởng: LNST hợp nhất đã kiểm toán đạt hoặc vượt kế hoạch SXKD trong NĐTTC 2018 – 2019 là **500 tỷ đồng.**

4.2 Mức thưởng cho HĐQT, các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban TGD và CBQL được tính dựa trên LNST hợp nhất đã kiểm toán, căn cứ theo các trường hợp sau:

Trường hợp	Mức thưởng cho HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT	Mức thưởng cho Ban TGD và các CBQL khác
LNST hợp nhất đạt 500 tỷ đồng	1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch	1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch
LNST hợp nhất từ trên 500 tỷ đồng đến dưới 650 tỷ đồng	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST từ trên 500 tỷ đồng đến dưới 650 tỷ đồng)	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST từ trên 500 tỷ đồng đến dưới 650 tỷ đồng)
LNST hợp nhất vượt từ 650 tỷ đồng trở lên	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST từ trên 500 tỷ đồng đến dưới 650 tỷ đồng) + (1,5% x phần LNST vượt từ 650 tỷ đồng trở lên)	(1% x phần LNST hoàn thành kế hoạch) + (1,3% x phần LNST từ trên 500 tỷ đồng đến dưới 650 tỷ đồng) + (1,5% x phần LNST vượt từ 650 tỷ đồng trở lên)

4.3 Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thưởng cụ thể cho từng chức danh.

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 6. Nhất trí thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con trong NĐTC 2018 – 2019 trong số 4 (bốn) công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam hiện nay như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC) Việt Nam.

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 7. Nhất trí thông qua Báo cáo tiến độ và kế hoạch triển khai các Dự án đầu tư được trình bày chi tiết tại Văn kiện Đại hội.

Số lượng cổ phần tán thành: 209.381.963 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 100%

Điều 8. Giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tại Đại hội thường niên ngày 14/01/2019 và báo cáo cho ĐHĐCĐ trong các kỳ Đại hội sau.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Các cổ đông (khi có yêu cầu);
- Hội đồng Quản trị;
- Phụ trách Quản trị Công ty;
- Lưu Ban Trợ lý HĐQT & Chủ tịch HĐQT



LÊ PHƯỚC VŨ

